

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đức và bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/2021/TB-TA ngày 25/5/2021 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 06/2021/TB-TA ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã B, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị Th (đã chết); có vợ là Phạm Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 24/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1971; trú tại: khu A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn P, xã B, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;

+ Anh Bùi Văn M, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960; trú tại: thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C làm nghề xe ôm, sáng ngày 19/3/2021, tại ngã ba thị trấn T, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng, C gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ. Người này đưa cho C một vật màu đen và 01 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa nhiều túi nilon nhỏ và thuê C vận chuyển sang thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ giao cho một người trước đó C đã được dẫn đến để biết mặt khoảng một tuần trước và sẽ trả cho C 300.000 đồng (C sẽ nhận tiền từ người nhận). C hiểu người thuê vận chuyển gói đồ vật màu đen là ma túy, C đứt túi nilon bên trong có các túi nilon vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, còn gói màu đen bên trong là ma túy, C cầm trong lòng bàn tay. C điều khiển xe mô tô, BKS 16N8-..40 đi từ thị trấn T, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng sang thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ. Khi đi đến thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ, C gặp chướng ngại vật nên dừng xe lại và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện. C vớt gói màu đen chứa ma túy lên mái tôn nhà dân ven đường nhưng bị rơi xuống đất cách vị trí C đứng 2m. Cơ quan điều tra đã bắt quả tang, thu giữ gói màu đen bên ngoài có dán băng dính màu đen, bên trong bọc một lớp túi nilon màu đen. Mở lớp nilon màu đen là một túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. C khai nhận đây là túi nilon chứa ma túy tổng hợp dạng đá C được thuê vận chuyển từ thị trấn T, huyện Tiên Lãng sang khu vực thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ với giá 300.000 đồng. Kiểm tra túi quần phía trước C đang mặc có một túi nilon bên trong có chứa 104 vỏ túi nilon, túi quần phía sau bên phải có ví da, bên trong có 4.397.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 147/KLGD-PC09 ngày 21/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì, ghi thu của Trần Văn C gửi đến giám định khối lượng 17,973 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTK, ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 năm đến 09 năm

06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 17,644 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon kích thước 12x8cm bên trong chứa 104 vỏ túi nilon có kích thước 2x1,5cm; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 09 giờ 55 phút, ngày 19/3/2021, tại trục đường thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Trần Văn C đang có hành vi vận chuyển trái phép 17,973 gam ma túy, là loại Methamphetamine để giao cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương với giá tiền công vận chuyển là 300.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy là loại Methamphetamine mà bị cáo vận chuyển có khối lượng là 17,973 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của BLHS, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn vận chuyển để dần thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hợp tác tích cực với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại xã Nguyên Giáp và đã được khởi tố, truy tố, xét xử và bị cáo có bố đẻ là người có công và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Khối lượng chất ma túy là loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ trái phép, sau khi giám định còn lại 17,644 gam cùng vỏ túi nilon đựng trong phong bì thư là vật cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 16N8-..40 bị cáo mượn của chị Trần Thị M, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy chị M không biết nên chị M không phải chịu trách nhiệm, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe cho chị M là phù hợp. Đối với chiếc ví giả da và số tiền 4.397.000 đồng thu giữ của Trần Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc ví và số tiền 4.397.000 đồng cho anh Trần Văn H (do bị cáo ủy quyền cho em trai nhận) nên không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với người thuê C vận chuyển ma túy và người nhận ma túy từ C, Cơ quan điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS;

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Văn C **09 (chín)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 19/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 17,644 gam Methamphetamine

được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư và 01 túi nilon kích thước 12x8cm bên trong có chứa 104 vỏ túi nilon có kích thước 2x1,5cm

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 11/5/2021).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân